TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 21/5/2024
"V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Văn Hoà

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21 - 5 - 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 16/02/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1972;

2. Bà **Đinh Thị T**, sinh năm 1973.

Bà Đinh Thị T uỷ quyền cho ông Huỳnh Văn V.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Ông V có mặt).

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Bà H vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1995.(Ông C vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1997 (Ông T vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2024, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 01/4/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Văn V trình bày :

Vợ chồng Huỳnh Văn V và bà Đinh Thị T có có tham gia hụi tháng và hụi mùa do vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H làm chủ hụi gồm:

Hụi tháng mở ngày 20/7/2020 (âm lịch) hụi 1.000.000 đồng/chân, gồm có 25 thành viên, vợ chồng ông V tham gia hai chân (trong danh sách hụi ghi là tên là Vủ) với hình thức bỏ thăm hốt hụi mỗi kỳ tại nhà bà H và ông Hùng hàng tháng. Ông V bốc thăm hốt hụi được số tiền 23.000.000 đồng nhưng sau đó thì bà H không giao tiền.

Hụi tháng mở ngày 30/10/2021 (âm lịch) hụi 1.000.000 đồng/chân, gồm có 25 thành viên, vợ chồng ông V tham gia hai chân (trong danh sách hụi ghi là tên là Vủ) với hình thức bỏ thăm hốt hụi mỗi kỳ tại nhà bà H và ông Hùng hàng tháng. Ngày 30/6/2022, vợ chồng ông V bốc thăm hốt hai chân hụi được số tiền 14.000.000 đồng nhưng sau đó thì bà H không giao tiền.

Hụi mùa mở ngày 30/01/2018 (âm lịch) hụi 5.000.000 đồng/chân, bốn tháng khui một lần gồm 20 thành viên, vợ chồng ông V tham gia một chân (trong danh sách hụi ghi tên là Vợ Vủ). Dây hụi đã hốt được 14 người, vợ chồng ông V đã đóng được số tiền 70.000.000 đồng thì bà H quyết định dừng lại hụi không tiếp tục nhưng bà H vẫn không trả tiền cho vợ chồng ông Vũ.

Tổng số tiền hụi tháng và hụi mùa vợ chồng ông V đã đóng cho bà H tổng cộng là 107.000.000 đồng nhưng bà H không giao tiền cho vợ chồng ông Vũ. Đến ngày 25/9/2022 (âm lịch) thì ông Hùng có viết cam kết hứa đến ngày 25/10/2022 (âm lịch) sẽ trả cho ông V 70% số tiền hụi mà bà H còn nợ. Đến kỳ hẹn thì ông Hùng không thực hiện mà chối bỏ trách nhiệm cho bà Nguyễn Thị Hương.

Đến ngày 28/10/2023 bà Nguyễn Thị H đã viết biên nhận thừa nhận còn nợ vợ chồng ông V số tiền hụi là 107.000.000 đồng.

Nay ông Huỳnh Văn V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả tiền hụi cho vợ chồng ông với tổng số tiền 107.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi**.**

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tánh, ông Nguyễn Văn Cường: Toà án đã thực hiện cấp, tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Toà án trong quá trình giải quyết vụ án cho bà Nguyễn Thị Hương, ông Nguyễn Văn Cường, ông Nguyễn Văn Tánh nhưng từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay bà Hương, ông Cường, ông Tánh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến tham dự phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không đến tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Huỳnh Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Huỳnh Văn V, bà Đinh Thị T số tiền hụi còn nợ, không yêu cầu tính lãi. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị H cư trú tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Cường, ông Nguyễn Văn Tánh đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Hương, ông Cường, ông Tánh.

Về nội dung:

[1] Theo đơn khởi kiện, ông Huỳnh Văn V và bà Đinh Thị T cho rằng vợ chồng ông có tham gia hụi tháng và hụi mùa do vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H làm chủ hụi (ông Hùng đã chết, ông Hùng có các con là ông Nguyễn Văn Cường, ông Nguyễn Văn Tánh). Hụi tháng mở ngày 20/7/2020 (âm lịch) hụi 1.000.000 đồng/chân, gồm có 25 thành viên, vợ chồng ông V tham gia hai chân, ông V đã bốc thăm hốt hụi được 23.000.000 đồng nhưng bà H không giao tiền hụi. Hụi tháng mở ngày 30/10/2021 (âm lịch) 1.000.000 đồng/chân, gồm có 25 thành viên, vợ chồng ông V tham gia hai chân, đến ngày 30/6/2022 ông V hốt hụi được 14.000.000 đồng nhưng bà H không giao tiền hụi. Hụi mùa mở ngày 30/01/2018 (âm lịch) hụi 5.000.000 đồng/chân, bốn tháng khui một lần, gồm 20 thành viên, vợ chồng ông V tham gia một chân dây hụi đã chết 14 người vợ chồng ông đã đóng số tiền 70.000.000 đồng thì bà H dừng hụi. Như

vậy tổng số tiền vợ chồng ông V đã đóng hụi cho vợ chồng bà H ông Hùng số tiền là 107.000.000 đồng.

[2] Về chứng cứ: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì ông Huỳnh Văn V có cung cấp chứng cứ là các danh sách hụi tháng mở ngày 20/7/2020 và danh sách hụi mùa mở ngày 30/10/2021 và giấy viết tay của bà H ngày 28/10/2023 (BL18).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền hụi còn nợ là 107.000.000 đồng, nguyên đơn đã cung cấp các danh sách các thành viên tham gia chơi hụi và 01 giấy viết tay của bà Nguyễn Thị H ngày 28/10/2023 (bút lục 18) có nội dung bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ ông Huỳnh Văn V tổng số tiền hụi của 03 chân hụi tháng và 01 chân hụi mùa với tổng số tiền là 107.000.000 đồng. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, bà H đã biết việc ông V khởi kiện bà nhưng bà không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Vũ. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, có đủ căn cứ xác định vợ chồng ông V có tham gia các dây hụi do bà H làm chủ hụi và bà H còn nợ vợ chồng ông Huỳnh Văn V tổng số tiền hụi là 107.000.000 đồng.

Đồng thời, căn cứ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường có quy định về nghĩa vụ của chủ họ như sau:

"3. Giao các phần họ cho thành viên lĩnh họ tại mỗi kỳ mở họ"

Tuy nhiên, với vai trò là chủ hụi, bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện giao phần tiền hụi cho vợ chồng ông V theo đúng thỏa thuận. Do đó, việc ông Huỳnh Văn V và bà Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền hụi còn nợ là 107.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, Điều Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn V và bà Đinh Thị T số tiền hụi còn nợ là 107.000.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.350.000 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn V và bà Đinh Thị T.

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn V và bà Đinh Thị T số tiền hụi còn nợ là 107.000.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bản án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.675.000 đồng theo biên lai số 0000787 ngày 01/02/2024 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hay kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện